

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định nội dung chi và mức chi
Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Vĩnh Long**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 60/2020/QH14, Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Nghị định số 63/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 05/02/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Vĩnh Long;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định nội dung chi và mức chi Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Vĩnh Long.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định nội dung chi và mức chi Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

- Quyết định này có hiệu lực từ ngày 16 tháng 7 năm 2026.
- Quyết định này bãi bỏ các Quyết định sau:

a) Quyết định số 13/2022/QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành quy định về quản lý và sử dụng quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Vĩnh Long.

b) Quyết định số 23/2022/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành quy định nội dung chi và mức chi Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Trà Vinh.

c) Quyết định số 13/2021/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Bến Tre.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XIX; Trưởng Thuế tỉnh Vĩnh Long; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ NN&MT;
- Cục KTVB và TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật);
- LĐ VP UBND tỉnh;
- TT TT ĐH;
- Các Phòng;
- Lưu: VT, KTN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Trí Quang



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH VINH LONG

3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Nội dung chi và mức chi Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Vĩnh Long
(Ban hành kèm theo Quyết định số: **74**/2026/QĐ-UBND)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định nội dung chi và mức chi Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Vĩnh Long (sau đây gọi tắt là Quỹ).

2. Đối với nội dung chi và mức chi Quỹ không được quy định tại Quyết định này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài đang sinh sống, hoạt động hoặc tham gia phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Nội dung chi và mức chi

1. Chi hỗ trợ các hoạt động ứng phó thiên tai: Chi hỗ trợ sơ tán dân khỏi nơi nguy hiểm, chăm sóc y tế, thực phẩm, nước uống cho người dân nơi sơ tán.

2. Chi cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai

a) Cứu trợ khẩn cấp về lương thực, nước uống, thuốc chữa bệnh, sách vở, phương tiện học tập và các nhu cầu cấp thiết khác cho đối tượng bị thiệt hại do thiên tai.

b) Hỗ trợ tu sửa nhà ở, cơ sở y tế, trường học, xử lý vệ sinh môi trường vùng thiên tai, tu sửa nhà kết hợp làm địa điểm sơ tán phòng tránh thiên tai:

- Hỗ trợ tu sửa nhà ở: Hỗ trợ cho các đối tượng ngoài các đối tượng được quy định tại Điều 15 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. Mức chi cụ thể như sau:

+ Đối với các hộ dân có nhà ở bị đổ, sập, trôi, cháy hoàn toàn do thiên tai, bị mất trắng hoặc bị phá hủy, hư hỏng trên 70% không thể khôi phục lại (thiệt hại hoàn toàn), mức hỗ trợ là 40.000.000 đồng/hộ;

+ Đối với các hộ dân có nhà ở bị hư hỏng nặng, rất nặng do thiên tai (thiệt hại từ 30% - 70%), mức hỗ trợ là 20.000.000 đồng/hộ;

+ Trường hợp các đối tượng bị thiệt hại về nhà ở do thiên tai, nếu đã được hỗ trợ từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác thì không hỗ trợ từ nguồn Quỹ.

- Tu sửa cơ sở y tế, trường học, xử lý vệ sinh môi trường vùng thiên tai, tu sửa nhà kết hợp làm địa điểm sơ tán phòng tránh thiên tai.

c) Hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai. Mức chi thực hiện theo Nghị quyết số 22/2026/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

d) Tháo bỏ hạng mục, vật cản gây nguy cơ rủi ro thiên tai.

e) Xử lý đảm bảo giao thông thông suốt cho những đoạn tuyến giao thông đường bộ quan trọng trên địa bàn bị sụt trượt, sạt lở.

g) Hỗ trợ kinh phí tu sửa, xử lý và xây dựng khẩn cấp công trình phòng, chống thiên tai. Mức chi tối đa không quá 03 tỷ đồng trong tổng mức đầu tư 01 công trình.

3. Chi hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa

a) Thông tin, truyền thông và giáo dục về phòng, chống thiên tai: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 33/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long quy định mức chi bảo đảm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; Thông tư số 01/2026/TT-BVHTTDL ngày 12 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sản xuất chương trình phát thanh, chương trình truyền hình; Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.

b) Lập, rà soát kế hoạch phòng, chống thiên tai và phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai; hỗ trợ sắp xếp, di chuyển dân cư ra khỏi vùng thiên tai, nguy hiểm.

c) Mua bảo hiểm rủi ro thiên tai cho đối tượng tham gia lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã; hỗ trợ xây dựng công cụ, phần mềm, quan trắc, thông tin dự báo, cảnh báo thiên tai tại cộng đồng.

d) Hỗ trợ mua sắm, đầu tư phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống thiên tai theo quy định.

4. Chi hỗ trợ các hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

5. Chi quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ không vượt quá 3% tổng số thu của Quỹ.

6. Đối với các nội dung chi chưa có mức chi cụ thể tại Điều này, mức chi theo tình hình thực tế phù hợp với nhu cầu theo thực tế phát sinh, có hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định hiện hành.

Điều 4. Phân bổ sử dụng Quỹ phòng, chống thiên tai đối với cấp xã

1. Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ sử dụng Quỹ cho Ủy ban nhân dân cấp xã như sau:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã giữ lại 28% số thu trên địa bàn để hỗ trợ chi thù lao cho lực lượng trực tiếp thu là 5%; chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu quỹ là 3% và chi thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai tại cấp xã là 20%. Số tiền thu quỹ trên địa bàn còn lại là 72%, nộp vào tài khoản Quỹ.

b) Sau khi cấp xã có báo cáo quyết toán kinh phí, Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện thu hồi khoản phân bổ nếu còn dư hoặc quyết định phân bổ khi nguồn kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai tại cấp xã đã sử dụng hết.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm về các khoản chi từ Quỹ được phân bổ và báo cáo về Cơ quan Quản lý Quỹ theo quy định.

Điều 5. Thẩm quyền chi Quỹ phòng, chống thiên tai

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chi hỗ trợ từ nguồn quỹ theo đề nghị của Cơ quan Quản lý Quỹ.

2. Cơ quan Quản lý Quỹ có trách nhiệm tổng hợp nhu cầu hỗ trợ từ Quỹ do Ủy ban nhân dân xã, phường và các cơ quan, tổ chức đề nghị; tổ chức kiểm tra, rà soát và đề xuất trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Điều 6. Báo cáo, phê duyệt quyết toán

1. Ủy ban nhân dân các xã, phường định kỳ trước ngày 15 hàng tháng báo cáo kết quả thu, chi quỹ về Cơ quan Quản lý Quỹ.

2. Cơ quan Quản lý Quỹ có trách nhiệm báo cáo Sở Tài chính tình hình thực hiện kế hoạch tài chính, kế hoạch tài chính năm sau và quyết toán thu, chi Quỹ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân để báo cáo Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cùng với báo cáo dự toán và quyết toán ngân sách địa phương.

3. Định kỳ trước ngày 25 hàng tháng, Cơ quan quản lý Quỹ báo cáo kết quả thu, chi Quỹ với Cơ quan Quản lý Quỹ Trung ương.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Cơ quan Quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường kiểm tra, rà soát, thống kê, tổng hợp tình hình thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn tỉnh, đề xuất nhu cầu hỗ trợ từ nguồn quỹ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Tham mưu thực hiện việc xây dựng kế hoạch thu, chi Quỹ hằng năm theo quy định của pháp luật.

3. Công khai Quỹ và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại khoản 4 Điều 20 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai.

Điều 8. Các sở, ban, ngành và địa phương

1. Sở Tài chính phối hợp với Cơ quan Quản lý Quỹ tỉnh trong việc kiểm tra tình hình quản lý, sử dụng quỹ.

2. Kho bạc Nhà nước khu vực XIX, các Phòng giao dịch thuộc Kho bạc Nhà nước khu vực XIX có trách nhiệm tiếp nhận, đối chiếu nguồn đóng góp Quỹ từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân và địa phương chuyển vào tài khoản mở tại Kho bạc Nhà nước và chuyển nguồn Quỹ để hỗ trợ cho các đơn vị, địa phương sau khi có chủ trương của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn và tổ chức lập kế hoạch thu, nộp Quỹ trên địa bàn quản lý đúng theo quy định.

Điều 9. Điều khoản chuyển tiếp

1. Hỗ trợ thiệt hại về nhà ở, các công trình, dự án có liên quan đến phòng, chống, khắc phục hậu quả do thiên tai:

a) Trường hợp thiệt hại xảy ra trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, đã và đang thực hiện thủ tục xem xét hỗ trợ nhưng đến thời điểm Quyết định này có hiệu lực vẫn chưa có quyết định của cấp có thẩm quyền về hỗ trợ kinh phí thì việc hỗ trợ được tiếp tục trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định hỗ trợ theo mức quy định tại Quyết định này.

b) Trường hợp chưa được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương, bố trí kinh phí thực hiện trước ngày Quy định này có hiệu lực thì thực hiện theo quy định này.

2. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các sở, ban, ngành, các đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, phường phản ánh về Cơ quan Quản lý Quỹ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.